



BỒ ĐỀ HẢI

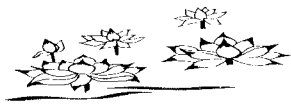
Vạn Phật Thánh Thành

No. 58, Summer 2002

3361 E. Ocean Blvd., Long Beach, CA 90803

Đạt bất cứ liễu t,
hộ vận bất cứ liễu sinh.
Đạt bất cứ liễu gi,
thành bất cứ liễu chơn.

Vật không ½'ng c'ýi ch'ít,
Lợi không ½'ng c'ýi s'ng.
B không ½'ng c'ýi gi,
thành không ½'ng c'ýi th'ít.



Đọc trong số này

- Khai Thị:
Bồ Đề Tâm tức Chân Tâm
- Lời Cảnh Tỉnh
Công Sở là Đạo Tràng
- Đại Bi Tâm Đà La Ni Kinh
- Ngũ Ấm Ma: Sắc Ấm
- Thông Báo
- Gậy Kinh Cang Hết:
Ký Lục Vấn Đáp của
Tuyên Hóa Thượng Nhân
- HT Hư Vân Họa Truyện
#31. Nhân Nào Quả Nấy

Phát Hành

Dharma Realm Buddhist Association
3361 E. Ocean Blvd.
Long Beach, CA 90803
Tel. / Fax. (562) 438 - 8902
E-mail: bodehai@hotmail.com
www.bodehai.net
www.chuavanphat.org

Không Thể Tùy Tiện

Don't Show Off

Ven. Master Hsuan Hua

Người tu hành
không thể tự
khoe có đức, tự
nói mình đã khai ngộ, tự nói
mình là Tổ sư hay Bồ Tát. Đó
là vọng ngữ, tương lai chết đi
sẽ xuống địa ngục cắt lưỡi,
việc này tuyệt đối không phải
nói chơi. Chỉ có hạng người
vô tri, vô thức mới có hành vi
tự mãn như thế. Người thật sự
giàu có, tuyệt đối không nói
vội người khác: "Các anh có
biết không? Tôi có rất nhiều
kim cương, ngọc quý. Tài sản
của toàn thế giới cũng không
nhiều bằng tôi." Nói huênh
hoang tuyên truyền như thế,
làm mục tiêu cho thổ phỉ chú

ultivators should not
praise their own vir
tue and say that they
are enlightened, or claim to be Pa
triarchs or Bodhisattvas. Those
are serious lies that will cause one
to fall into the Hell of Pulling
Tongues. This is no joke. Only
people who don't know anything
would behave in such a conceited
way. Truly wealthy people never
say to others, "You know what? I
have all these diamonds and pre
cious gems. I have more treasures
than all the treasures in the world
put together." If you advertise
yourself like this, bandits will defi
nitely target you and find a way
to rob your treasures. The same

ý, nhất định có chủ ý đánh anh, tìm cách cướp đoạt châu báu.

Tu đạo cũng giống tình hình như thế, không thể nói với người ta: “Tôi có thần thông, có thể nghe tiếng nói của Phật, của Bồ Tát, có thể thấy Phật, Bồ Tát hiện trước mặt.” Giả thử có như thế, là tạo cớ hội cho Ma Vương thừa cơ nhập vào, chỉ huy cả hành động của quý vị, để làm những chuyện xuẩn động cho nó, trở thành quyến thuộc của nó.

Người tu hành, vô luận gặp cảnh giới nào, cần nhận rõ cảnh giới, chớ vì cảnh giới mà xoay chuyển, phải dùng định lực chuyển cảnh giới. Không thể hồ ngôn loạn ngữ, nói chúng đắc thần thông gì, thấy được cảnh giới gì. Nên hiểu rằng đó là do ma tác quái, khiến quý vị mất đi tâm đạo, mà phát cuồng. Đó chính là hiện tượng tẩu hỏa nhập ma, không phải cảnh giới thật. Trong kinh Lăng Nghiêm có đề cập đến năm mươi loại ám ma, nói rất rõ, hy vọng mọi người nghiên cứu triệt để, biết rõ, để khỏi nhầm lẫn. Nếu không, thời sau này hối hận không kịp.

Người tham thiền không chấp vào cảnh giới, cho nên nói: “Phật đến chém Phật, ma đến chém ma,” vô luận ai đến đều chém cả. Đó nghĩa là không chấp tất cả hữu vi pháp, không chấp bất cứ hình tướng nào. Người tu hành chuyên nhất tâm dụng công, còn thời gian đâu nói chuyện huyênh hoang như vậy.

thing happens in cultivation. You can't tell people, “I have spiritual powers. I hear the Buddhas and Bodhisattvas talking, and I see them appear before me.” If you say that, you are giving the demon king an opportunity to come in and work with you, control your activities, and make you part of his retinue.

Cultivators should clearly recognize whatever states they encounter; they shouldn't let those states affect them, but should use samadhi power to influence states. Don't make reckless claims or tell lies about having attained certain spiritual powers or seen certain states. You should know that such states are the mischief of demons, who want to destroy your resolve for the Way and make you go insane. These are signs of demonic possession; these states are not real. The section on the Fifty Skandha-Demon States in the



Bồ Đề Hải (ISSN 1530 – 9924) is published quarterly by Dharma Realm Buddhist Association, 3361 E. Ocean Blvd., Long Beach, CA 90803. Periodicals Postage Paid at Long Beach, CA, and at additional mailing offices. POSTMASTER: Send address changes to Bồ Đề Hải, 3361 E. Ocean Blvd., Long Beach, CA 90803.

Không thể cống cao ngã mạn, không thể tham danh tham lợi. Nếu như có tư tưởng hành vi như thế, đó là rơi vào cảnh giới của ma.

Người tu hành vô luận ở trong hoàn cảnh nào, không thể tự mãn, không thể kiêu ngạo, nhận mình bao giờ cũng thua sút. Hãy cẩn thận, không nên nhầm nhân quả. Nếu không hậu quả không thể tưởng nổi.

Người tu hành cốt ý là tu giới thanh tịnh, ba nghiệp thân, khẩu, ý đều thanh tịnh. Người có thần thông, tuyệt đối không nói có thần thông. Huống chi người vốn không có thần thông, nói bừa nói dóc, há không phải tạo nhân để đến địa ngục sao? Điều ấy thật đáng sợ! Khẩu nghiệp không thanh tịnh, chịu tội cắt lưỡi ở địa ngục. Tất cả phải để ý, thời khắc nào cũng quản chế tự mình, không thể buông thả nói năng bừa bãi. Nếu trông nhân không trong sạch, tương lai nhất định gặt quả không trong sạch.

Ngày 6 tháng 6 năm 1981



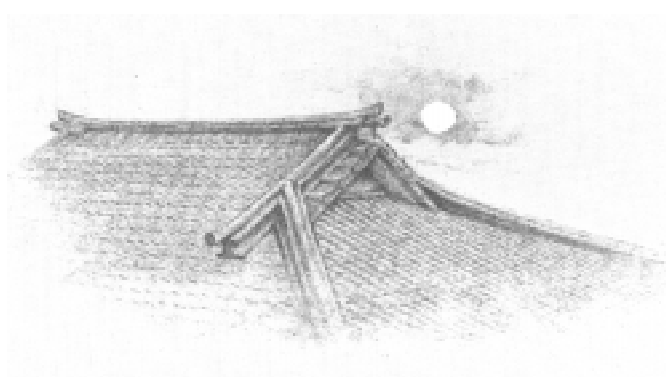
Shurangama Sutra explains this very clearly. I hope you will investigate it thoroughly and not be fooled by such states. Otherwise it will be too late for regret.

People who investigate Chan should not get attached to states. It is said, “When Buddha comes, slay the Buddha. When demon comes, slay the demon.” Slay anyone who comes, no matter who it is. This is not being attached to any conditioned dharmas or any marks and appearances. Cultivators should apply effort single-mindedly. They have no time to mind other people’s business. Don’t be arrogant, and don’t be greedy for fame or benefits. If you have such thoughts, you have entered a demonic state.

No matter what the circumstances, cultivators should never become self-satisfied and arrogant, and think they are something special. They must be very careful not to make mistakes in cause and effect. Otherwise the consequences will be unimaginable.

Cultivators concentrate on upholding pure precepts in order to purify the three karmas of body, mouth, and mind. People with spiritual powers would certainly never admit that they have them; how much the less should people without spiritual powers make reckless claims. Wouldn’t that just be creating the causes for falling into the hells? It’s scary! If your mouth karma isn’t pure, you’ll undergo punishment in the Hell of Pulling Tongues. Don’t be reckless. Always watch over yourself. Don’t misbehave and talk a lot of nonsense. If you plant impure causes, you’ll receive impure retributions.

A talk given on June 6, 1981



Lời Cảnh Tỉnh

Ni Sư Chứng Nghiêm

PHẦN 14: CÔNG SỞ LÀ ĐẠO TRÀNG *Làm đủ thứ việc, đủ thứ đạo lý*

- Làm việc tức là tập thể dục, công sở tức là đạo tràng.
- Có đủ ba thứ: đức tin, nghị lực và dũng khí thì không có việc gì trong thiên hạ bạn chẳng làm thành.
- “Tận nhân sự, thính thiên mệnh” nghĩa là làm tận sức mình rồi hãy nghe mệnh trời. Không nên trong lòng lúc nào cũng sợ khó khăn. Con người phải khắc phục khó khăn, không nên bị khó khăn kềm chế mình.
- Thành tựu lớn nhất ở đời người là do từ trong thất bại mà ta đứng lên.
- Người ta nên có lòng dũng mãnh xấn ống quần lội xuống bùn (ám chỉ nhẩy vào làm việc cực nhọc khó khăn). Một khi đã ướt nước rồi, mình chẳng nên lo sẽ toát mồ hôi, hay mưa ướt nữa.
- Hễ có việc thì có phiền não. Nếu muốn làm việc gì thì trước phải quyết tâm, tuyệt đối không được sợ phiền não rắc rối. Nếu không sợ phiền não thì bất kỳ khó khăn rắc rối nào bạn cũng giải quyết đặng.
- “Niệm tư tại tư” nghĩa là khi tay làm việc gì thì tâm chú ý vào việc đó. Khi chân bước đi trên đường lộ thì tâm chú ý vào bước chân. Khi miệng nói điều gì thì tinh thần chú ý vào miệng nói.
- Bất luận là việc gì trong sinh hoạt hàng ngày bạn phải chú ý đến sự an toàn, để phòng chuyện bất trắc. Không nên xem nhẹ rằng gió nhỏ, không nên khinh thường rằng lửa yếu: Một đóm lửa nhỏ tí có thể đốt rụi cả rừng cây.
- Người bị người ta chi phối (điều động) là người có năng lực. Người chi phối (điều động) người khác là người có tài trí.
- Đời người vô thường, do đó khi xã hội cần đến mình, bạn hãy mau mau đáp ứng. Hôm nay có thể nhắc chân cất bước thì hãy mau mau tiến bước.
- Không nên sợ chở nặng. Chỉ cần la bàn phương hướng đúng đắn thì xe gì đi cũng được. Khi độ người khác thì tự mình cũng sẽ được độ.
- Không nên tìm đường tắt, đường hẽm. Nếu bạn chọn ngõ hẽm đôi khi ngõ hẽm là ngõ bí, không thể thông suốt. Cuối cùng bạn phải trở lại ngõ

- chính lúc đầu, đi mất một vòng xa hơn.
- Làm người hay làm việc, mình phải giữ lòng tinh tấn. Tinh nghĩa là không tạp. Tấn nghĩa là không thối lui. Tinh thì chuyên tâm nhất niệm. Làm việc gì cũng cần chuyên tâm thì mới thành. Không có hai niệm tạp nhạp thì mới tiến bộ.
- Đời người giống như leo núi: mình phải tìm một mục tiêu thật tốt. Dùng quảng đời ngắn ngủi của kiếp người dồn hết về mục tiêu ấy. Không nên giải đãi, lười biếng. Bởi vì trên sườn dốc, một khi lười biếng thì sẽ tụt xuống ngay. Cũng không nên đặt mục tiêu tại quá nhiều đỉnh núi. Bởi vì núi này cao còn có núi khác cao hơn. Nếu cứ trèo xong núi này, lại tụt xuống leo núi khác thì kết quả tốn công mệt sức. Mình phải chọn đỉnh núi tốt nhất, thích ứng với mình nhất rồi dũng mãnh tiến tới. Ngày này tháng nọ, cuối cùng mình sẽ thành tựu kết quả to lớn.
- Người đời nay, thế trí biện thông (thông minh, hiểu rộng), miệng nói hay ho, nhưng khi làm việc thì chuyện gì cũng tính toán hơn thiệt (ích kỷ). Đa số người ta chỉ hiểu lý thuyết, không biết thật sự. Họ biết chữ nghĩa nhiều lắm song khi đụng phải người, gặp phải việc thì không thể điều giải dung hợp. Đó chính là tâm phàm phu.
- Sự cải biến ở xã hội không phải do hò hét mà thành. Do làm mà có.
- Những kẻ hò hét, nói về chính nghĩa có bao nhiêu kẻ dám hy sinh?
- Thế nào là chân lý? Khi lý và sự hợp nhất, sự và lý tương dung thì đó là chân lý.
- Sự (sự việc) không thể tách rời lý (nguyên lý, quy tắc, đạo lý). Phải đặt lý ở trung tâm, còn sự thì vây quanh. Dùng lý để chuyển sự. Không phải dùng sự để sửa đổi lý.
- Ở giữa lý và sự, trung gian cần có người. Khi lý viên mãn, sự viên mãn thì người viên mãn.
- Gạo trong thiên hạ: một người không sao ăn cho hết. Công việc trong thiên hạ: một người làm không xuể. Cũng vậy: Một người chẳng sao lập được công cho cả thiên hạ.
- Làm việc gì cũng phải giữ vững nguyên lý. Không nên cứ chịu lòng, thuận theo người ta đi ăn uống (xã giao). Cứ thường chịu lòng như vậy, thì chẳng những bạn không độ được người ta mà mình còn bị kéo xuống đường xấu.
- Nếu không thể gây ảnh hưởng tốt tới người khác, tốt nhất hãy làm chuyện bốn phận của mình. Ngay cả Phật còn tại thế, có ba việc ngài làm không được: 1/ Không thể chuyển được định nghiệp của chúng sinh. 2/ Không thể độ chúng sinh nào mình chẳng có duyên. 3/ Không thể độ hết nghiệp của chúng sinh.

(còn tiếp)





Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni Kinh

*Hán dịch: Đường, Tây Thiên Trúc, Sa Môn Già Phạm Yết Ma
Thiền giảng: Mỹ Quốc, Vạn Phật Thành, H.T. Tuyên Hóa*

Kinh Văn:

Âm: “TỤNG TRÌ ĐẠI BI THÂN CHÚ GIẢ, BẤT BỊ NHƯ THỊ THẬP NGŨ CHỨNG ÁC TỬ DÃ, ĐẮC THẬP NGŨ CHỨNG THIỆN SANH GIẢ:

NHẤT GIẢ, SỞ SANH CHI XỬ, THƯỜNG PHÙNG THIỆN VƯƠNG;
 NHỊ GIẢ, THƯỜNG SANH THIỆN QUỐC;
 TAM GIẢ, THƯỜNG TRỊ HẢO THỜI;
 TỨ GIẢ, THƯỜNG PHÙNG THIỆN HỮU;
 NGŨ GIẢ, THÂN CĂN THƯỜNG ĐẮC CỤ TỨC;
 LỤC GIẢ, ĐẠO TÂM THUẦN THỰC;
 THẤT GIẢ, BẤT PHẠM CẤM GIỚI;
 BÁT GIẢ, SỞ HỮU QUYẾN THUỘC, ÂN NGHĨA HÒA THUẬN;
 CỬU GIẢ, TƯ CỤ TÀI THỰC, THƯỜNG ĐẮC PHONG TỨC;
 THẬP GIẢ, HẰNG ĐẮC THA NHÂN CUNG KÍNH PHÙ TIẾP;
 THẬP NHẤT GIẢ, SỞ HỮU TÀI BẢO, VÔ THA KIẾP ĐOẠT;
 THẬP NHỊ GIẢ, Ý DỤC SỞ CẦU, GIAI TẮT XUNG TOẠI;
 THẬP TAM GIẢ, LONG THIÊN THIỆN THÂN HẰNG THƯỜNG ỨNG VỆ;
 THẬP TỨ GIẢ, SỞ SANH CHI XỬ, KIẾN PHẬT VĂN PHÁP;

THẬP NGŨ GIẢ, SỞ VĂN CHÁNH PHÁP, NGỘ THẬM THÂM NGHĨA.”

Nghĩa: “Vị nào tụng trì Thần Chú Đại Bi thì chẳng những không bị mười lăm loại ác tử như thế, mà còn sẽ được mười lăm loại thiện sanh:

Một là sanh ra ở nơi thường gặp bậc thiện vương;
 Hai là thường sanh ra ở thiện quốc;
 Ba là thường gặp thời đại tốt;
 Bốn là thường gặp thiện hữu;
 Năm là thân căn thường được đầy đủ;
 Sáu là Đạo tâm thuần thực;
 Bảy là không phạm cấm giới;
 Tám là tất cả quyến thuộc đều hòa thuận, có ân nghĩa;
 Chín là đồ dùng, tiền tài, vật thực thường được đầy đủ;
 Mười là luôn được người khác cung kính, giúp đỡ;
 Mười một là tiền của châu báu không bị kẻ khác cướp đoạt;
 Mười hai là những việc mong cầu đều được toại nguyện;
 Mười ba là long, thiên, thiện thần thường theo ủng hộ;

**Mười bốn là sanh ở nơi nào cũng được thấy Phật nghe Pháp;
Mười lăm là được nghe Chánh Pháp và tỏ ngộ nghĩa lý thâm sâu.”**

Lược Giảng:

Quán Thế Âm Bồ-tát lại bạch cùng Đức Thế Tôn: **“Vị nào tụng trì Thần Chú Đại Bi thì không bị mười lăm loại ác tử như vậy, mà sẽ được mười lăm loại thiện sanh.”** Mười lăm thứ “thiện sanh” đó là gồm những gì?

“Một là sanh ra ở nơi thường gặp bậc thiện vương.” Nếu quý vị tụng trì Chú Đại Bi thì sẽ được sanh trưởng ở những đất nước có vị quốc vương biết tu Ngũ Giới và hành Thập Thiện.

“Hai là thường sanh ra ở thiện quốc.” “Thiện quốc” tức là một đất nước không có chiến tranh loạn lạc, không có giặc giã đao binh, không có lũ lụt, hỏa hoạn, và cũng không có các bệnh dịch hoành hành. Ngoài ra, dân chúng ở đất nước đó đều là những người rất lương thiện, ai nấy đều chung sống thuận hòa chứ không tàn sát lẫn nhau.

“Ba là thường gặp thời đại tốt.” Trì tụng Đại Bi Chú, quý vị sẽ được sanh vào thời thái bình thịnh trị, không gặp cảnh chiến tranh giặc giã.

“Bốn là thường gặp thiện hữu.” “Thiện hữu” tức là những người bạn tốt, biết khuyến khích quý vị học tập Phật Pháp, chăm chỉ tu hành.

“Năm là thân căn thường được đầy đủ.” Nếu quý vị thường niệm Chú Đại Bi thì sáu căn—mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý—của quý vị đều vô cùng xinh đẹp, viên mãn.

“Sáu là Đạo tâm thuần thực.” “Thuần” tức là thuần nhất, không hỗn tạp, không xen

lẫn gì cả. “Thực” tức là thành thực, chín muồi. Vậy, nếu quý vị tụng trì Chú Đại Bi, thì cái tâm thuần thành tu Đạo của quý vị chẳng những kiên cố mà còn sắp thành thực nữa.

“Bảy là không phạm cấm giới.” Phạm là tu Đạo, quý vị hễ thọ giới nào rồi thì không được vi phạm giới đó. Trong Giới Luật có bảo quý vị chớ làm việc gì đó song quý vị vẫn cứ làm, như thế là “phạm cấm giới” vậy.

“Tám là tất cả quyến thuộc đều hòa thuận, có ân nghĩa.” Tất cả bà con họ hàng của gia đình quý vị đều biết cảm ân báo đức lẫn nhau; quý vị tử tế với họ và họ cũng tử tế với quý vị, không ai có lòng ích kỷ hoặc mưu đồ lợi lộc riêng tư.

“Chín là đồ dùng, tiền tài, vật thực thường được đầy đủ.” Quý vị được sở hữu rất nhiều tài bảo, vật dụng, đồ ăn thức uống; và luôn luôn sống trong sự sung túc, dư dả, không bao giờ bị thiếu thốn.

“Mười là luôn được người khác cung kính, giúp đỡ.” Hễ ai gặp quý vị cũng đều tỏ ra cung kính và sẵn lòng giúp đỡ quý vị.

“Mười một là tiền của châu báu không bị kẻ khác cướp đoạt.” Các tài bảo của riêng quý vị thì không bị người khác đến tranh giành, cướp đoạt.

“Mười hai là những việc mong cầu đều được toại nguyện.” Quý vị ao ước điều gì thì cũng đều được thỏa mãn, vừa lòng đẹp ý.

“Mười ba là long, thiên, thiện thân thường theo ủng hộ.” Thiên, long, bát bộ, cùng tất cả thiện thân đều luôn luôn phù hộ, che chở cho quý vị.

“Mười bốn là sanh ở nơi nào cũng được thấy Phật nghe Pháp.” Nếu quý vị trì tụng Chú Đại Bi thì sanh ra ở xứ sở nào cũng đều được thấy Phật và được nghe Pháp. Nay tuy

Đức Phật đã nhập Niết-bàn, song chúng ta trông thấy tượng Phật thì cũng như được “thấy Phật,” và nghe giảng Phật Pháp tức là được “nghe Pháp” vậy.

“Mười lăm là được nghe Chánh Pháp và tỏ ngộ nghĩa lý thâm sâu.” Những điều quý vị được nghe thì đều thuộc về Chánh Pháp, và quý vị có thể hiểu được những đạo lý rất thâm sâu.

Kinh Văn:

Âm: “NHƯỢC HỮU TỤNG TRÌ ĐẠI BI TÂM ĐÀ-LA-NI GIẢI, ĐẮC NHƯ THỊ ĐẲNG THẬP NGŨ CHỦNG THIỆN SANH DÃ, NHẤT THIẾT THIÊN NHÂN, ỨNG THƯỜNG TỤNG TRÌ, VẬT SANH GIẢI ĐÃI.”

Nghĩa: “Nếu người nào trì tụng Đại Bi Tâm Đà-La-Ni thì sẽ được mười lăm chỗ thiện sanh như thế. Tất cả hàng Trời, người nên thường xuyên trì tụng, chớ sanh biếng nhác!”

Lược Giảng:

“Nếu người nào trì tụng Đại Bi Tâm Đà-La-Ni thì sẽ được mười lăm chỗ thiện sanh như thế. Tất cả hàng Trời, người, nên thường xuyên trì tụng, chớ sanh biếng nhác!” Hết thủy thiên nhân trên các cõi trời cũng như loài người chúng ta ở chốn nhân gian đều nên chuyên cần trì tụng Chú Đại Bi, và phải nhớ kỹ là đừng lười biếng, xao lãng! Chúng ta cần phải nhớ là chớ nên tham ăn, tham ngủ! Nếu quý vị có thể chú trọng việc trì niệm Chú Đại Bi như việc ăn uống, quan tâm đến việc trì tụng Chú Đại Bi như việc ngủ nghỉ, thì tốt biết bao: “Hễ hôm nào mà không tụng Chú Đại Bi là tôi cảm thấy như thiếu ăn thiếu ngủ vậy!”

Quý vị hãy xem việc trì niệm Chú Đại Bi cũng thiết yếu như việc ăn uống, ngủ nghỉ; chớ nên giải đãi, lười biếng. Chuyển cái tâm thích ăn thành cái tâm thích trì tụng Chú Đại Bi, đổi cái tâm thích ngủ thành cái tâm thiết tha tụng trì Đại Bi Chú; quý vị xem, như thế chẳng phải là kỳ diệu sao?

Kinh Văn:

Âm: QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT THUYẾT THỊ NGŨ DĨ, Ứ CHỨNG HỘI TIỀN, HỢP CHƯỞNG CHÁNH TRỤ, Ứ CHỮ CHÚNG SANH, KHỞI ĐẠI BI TÂM, KHAI NHAN HÀM TIỂU, TỨC THUYẾT NHƯ THỊ QUẢNG ĐẠI VIÊN MÃN VÔ NGẠI ĐẠI BI TÂM ĐÀ-LA-NI THẦN DIỆU CHƯỞNG CÚ. ĐÀ-LA-NI VIẾT: ...

Nghĩa: Quán Thế Âm Bồ-tát nói lời ấy rồi, liền ở trước chúng hội chấp tay đứng thẳng, đối với chúng sanh khởi lòng từ bi, tươi mặt cười nụ, tuyên thuyết chương cú thần diệu Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà-La-Ni. Đà-La-Ni đó như vậy: ...

Lược Giảng:

Quán Thế Âm Bồ-tát nói lời ấy rồi, liền ở trước chúng hội chấp tay đứng thẳng, đối với chúng sanh khởi lòng từ bi, tươi mặt cười nụ... “Tươi mặt cười nụ” tức là miệng cười chúm chím, nét mặt lộ vẻ hân hoan. Nếu mặt mày quạu quọ, lằm lì nhăn nhó, thì gọi là “xụ mặt.” Quý vị cần phải rạng rỡ tươi vui, chớ đừng nên lúc nào cũng mặt ủ mày chau, hoặc sầm đen lại như đang giận ai vậy.

Lúc bấy giờ, Quán Thế Âm Bồ-tát chấp hai tay lại và đứng ngay ngắn trước mặt Đức Phật cùng đại chúng, rồi sanh lòng đại từ đại bi thương xót tất cả chúng sanh, Ngài tươi cười rạng rỡ và lập tức tuyên thuyết

chương cú thân diệu Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà-La-Ni. Đà-La-Ni đó như vậy: ...

Kinh Văn:

NAM MÔ HẮC RA ĐÁT NA ĐA RA DẠ DA.

NAM MÔ A RỊ DA. BÀ LÔ KIẾT ĐẾ, THUỐC BÁT RA DA. BỒ ĐỀ TÁT ĐỎA BÀ DA. MA HA TÁT ĐỎA BÀ DA. MA HA CA LÔ NI CA DA. ÁN. TÁT BÀN RA PHẠT DUỆ. **SÓC** ĐÁT NA ĐÁT TẢ. NAM MÔ TÁT KIẾT LẬT ĐỎA Y MÔNG A RỊ DA. BÀ LÔ KIẾT ĐẾ THẮT PHẠT RA LĂNG ĐÀ BÀ. NAM MÔ NA RA CẢN TRÌ. HÊ RỊ MA HA BÀN ĐA SA MẾ. TÁT BÀ A THA ĐẬU DU BẰNG. A THỆ DỰNG. TÁT BÀ TÁT ĐÁ, NA MA BÀ TÁT ĐA, NA MA BÀ GIÀ. MA PHẠT ĐẶC ĐẬU. ĐÁT ĐIỆT THA. **ÁN**, A BÀ LÔ HÊ. LÔ CA ĐẾ. CA RA ĐẾ. DI HÊ RỊ. MA HA BỒ ĐỀ TÁT ĐỎA. TÁT BÀ TÁT BÀ. MA RA MA RA. MA HÊ MA HÊ, RỊ ĐÀ DỰNG. CU LÔ CU LÔ YẾT MÔNG. ĐỘ LÔ ĐỘ LÔ, PHẠT GIÀ RA ĐẾ. MA HA PHẠT GIÀ DA ĐẾ. ĐÀ LA ĐÀ LA. ĐỊA LY NI. THẮT PHẠT RA DA. GIÁ RA GIÁ RA. MAMA PHẠT MA RA. MỤC ĐẾ LỆ. Y HÊ DI HÊ. THẮT NA THẮT NA. A RA SAM PHẠT RA XÁ LỢI. PHẠT SA PHẠT SAM. PHẠT RA XÁ DA. HÔ LÔ HÔ LÔ MA RA. HÔ LÔ HÔ LÔ HÊ RỊ. TA RA TA RA. TẮT LY TẮT LY. TÔ RÔ TÔ RÔ. BỒ ĐỀ DẠ, BỒ ĐỀ DẠ. BỒ ĐÀ DẠ, BỒ ĐÀ DẠ. DI ĐẾ RỊ DẠ. NA RA CẢN TRÌ. ĐỊA LY SẮT NINA. BA DẠ MANA. TABÀ HA. TẮT ĐÀ DẠ. TA BÀ HA. MA HA TẮT ĐÀ DẠ. TA BÀ HA. TẮT ĐÀ DU NGHỆ. THẮT **BÀN** RA DẠ. TA BÀ HA. NA RA CẢN TRÌ. TA BÀ HA. MA RA NA RA. TA BÀ HA. TẮT **LỔ** TẶNG A MỤC KHỨ DA. TA BÀ HA. TA BÀ MA HA A TẮT ĐÀ DẠ. TA BÀ HA. GIẢ CÁ TR A TẮT ĐÀ DẠ. TA BÀ HA. BA ĐÀ MA YẾT TẮT ĐÀ DẠ. TA BÀ HA. NA RA CẢN TRÌ, BÀN GIÀ RA DA. TA BÀ HA. MA BÀ LỢI THẮNG, YẾT RA DA. TA BÀ HA. NAM MÔ HẮC RA ĐÁT NA ĐA RA DẠ DA.

NAM MÔ A LỊ DA. BÀ LÔ KIẾT ĐẾ. THUỐC BÀN RA DẠ. TABÀ HA.

ÁN, TẮT ĐIỆT ĐÔ. MẠN ĐÀ RA. BẠT ĐÀ DA. TABÀ HA.

Lược Giảng:

Hiện tại chúng ta đang nghiên cứu *Kinh Đại Bi Đà La Ni*, do đó tạm thời chưa giảng đến bài Chú Đại Bi này. Chỉ riêng một bài Chú này thôi cũng phải cần rất nhiều thời gian mới giảng giải cho tường tận được; do đó, bây giờ tôi chỉ giảng phần Kinh văn, còn ý nghĩa của Chú (Chú nghĩa) thì để khi nào có cơ hội tôi sẽ giải thích cặn kẽ sau. Và, luôn cả Chú Lăng Nghiêm cũng vậy, trong tương lai, nếu có cơ duyên thuận tiện thì tôi sẽ giảng nghĩa cho quý vị nghe; còn hôm nay thì tôi chỉ giải thích sơ lược về câu đầu và câu cuối của bài Chú Đại Bi này mà thôi.

Câu đầu tiên của Chú Đại Bi là **“Nam Mô Hắc Ra Đát Na Đa Ra Dạ Da.”**

“Nam mô” có nghĩa là quy y, quay về nương tựa; do đó câu chú trên trở thành “Quy y Hắc Ra Đát Na Đa Ra Dạ Da,” và có nghĩa là “quy y tận hư không, biến Pháp Giới, thập phương tam thế, vô tận vô tận Tam Bảo” (con về nương tựa vô lượng vô biên Tam Bảo ở tận cùng hư không và khắp cả Pháp Giới trong mười phương ba đời). Nói theo đồ hình thì đây là bốn thân của Quán Thế Âm Bồ-tát. Nếu quý vị trì niệm câu chú này thì Quán Thế Âm Bồ-tát sẽ giúp cho mọi sở cầu của quý vị đều được toại nguyện, viên mãn như ý.

Câu cuối cùng của bài Chú Đại Bi là **“ÁN Tắt Điện Đô. Mạn Đà Ra. Mạt Đà Da. Ta Bà Ha.”** Câu này nghĩa là gì? Câu này hàm ý là tất cả mọi nguyện vọng thiết tha của hành

giả đều sẽ mau chóng được thành tựu. Quý vị trì niệm câu Chú này thì những điều nguyện ước hoặc hy vọng của quý vị sẽ không những được thành tựu mà còn thành tựu một cách nhanh chóng nữa.

Trên đây là sơ lược về ý nghĩa của câu đầu và câu cuối của bài Chú Đại Bi.

Kinh Văn:

Âm: QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT THUYẾT THỦ CHÚ DĨ, ĐẠI ĐỊA LỤC BIẾN CHẤN ĐỘNG, THIÊN VŨ BẢO HOA, TÂN PHÂN NHI HẠ. THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT, TẤT GIAI HOAN HỖ. THIÊN MANG OẠI ĐẠO, KHỦNG BỐ MAO THỤ. NHẤT THIẾT CHÚNG HỘI, GIAI HOẠCH QUẢ CHỨNG: HOẶC ĐẮC TU-ĐÀ-HOÀN QUẢ, HOẶC ĐẮC TƯ-ĐÀ-HÀM QUẢ, HOẶC ĐẮC A-NA-HÀM QUẢ, HOẶC ĐẮC A-LA-HÁN QUẢ, HOẶC ĐẮC NHẤT ĐỊA, NHỊ ĐỊA, TAM ĐỊA, TỨ ĐỊA, NGŨ ĐỊA, NÃI CHÍ THẬP ĐỊA GIẢ. VÔ LƯỢNG CHÚNG SANH PHÁT BỒ-ĐỀ TÂM.

Nghĩa: Quán Thế Âm Bồ-tát tuyên thuyết Chú này xong, đại địa chấn động sáu cách, trời mưa hoa báu xuống lả tả, mười phương chư Phật thấy đều hoan hỷ; thiên ma ngoại đạo sợ hãi đến rụng lông tóc. Tất cả chúng hội đều được quả chứng—hoặc đắc quả Tu-đà-hoàn, hoặc đắc quả Tư-đà-hàm, hoặc đắc quả A-na-hàm, hoặc đắc quả A-la-hán, hoặc đắc Nhất Địa, Nhị Địa, Tam Địa, Tứ Địa, Ngũ Địa, cho đến Thập Địa; vô lượng chúng sanh phát Bồ Đề tâm.

Lược Giảng:

Quán Thế Âm Bồ-tát tuyên thuyết Chú này xong, đại địa chấn động sáu cách ... “Đại địa” (cõi đất lớn) tức là mặt đất mà chúng sanh chúng ta đang cư ngụ. Như đã đề cập trong phần trước, sáu loại chấn động của đại

địa (lục chủng chấn động) là chấn, hống, kích, động, dũng và khởi.

- 1) Chấn tức là chấn động (vang dội, rúng động);
- 2) Hống là gầm rống, gào thét;
- 3) Kích có nghĩa là va chạm, đập vào nhau.

Chấn, hống và kích là những chấn động thuộc về âm thanh.

- 4) Động tức là động cửa hướng về phía trên;
- 5) Dũng là dũng hiện, hàm ý phun vọt lên trên;
- 6) Khởi tức là vùng dậy, khởi lên.

Động, dũng và khởi là những chấn động về mặt hình thể.

Sáu loại chấn động này lại có thể biến chuyển thành mười tám thứ chấn động khác nhau mà trước đây tôi đã có giảng rồi, và tôi tin rằng quý vị vẫn còn nhớ cho nên không cần phải giảng tỉ mỉ lại nữa!

Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến hiện tượng chấn động của đại địa. Sáu loại chấn động có thể xảy ra do: 1) ở thế gian có người thành Phật; 2) có người chứng đắc quả vị A-la-hán; 3) có chư Phật hoặc Bồ-tát tuyên thuyết kinh điển Đại Thừa.

Ba sự kiện trên là thuộc về phương diện thiện (điềm lành) và khi xảy ra thì cả đại địa đều chấn động sáu cách. Ngoài ra, địa chấn cũng có thể xảy ra do: 1) có Ma-vương xuất hiện (Ma-vương có thể dùng ma lực của mình để làm cho đại địa biến thành chấn động sáu cách); 2) có thiên tai nhân họa xảy ra bởi nghiệp cảm của chúng sanh; 3) trời đất phát sinh tai biến.

Địa chấn thì có loại tốt, có loại không tốt. Địa chấn xảy ra bởi ba nguyên nhân đầu

đầu thì không gây tổn hại gì cho nhân loại cả; còn địa chấn bởi ba nguyên nhân sau thì đều là những tai họa đối với loài người. Thế nhưng, mức độ tác hại do địa chấn gây ra, như tôi vừa nói ban nãy, còn tùy thuộc vào nghiệp cảm của chúng sanh nữa. Mặc dù nói rằng nếu nghiệp lực của chúng sanh quá nặng thì biến cố sẽ xảy ra, nhưng nếu ở nơi đáng lẽ phải có tai ương giáng xuống đó mà có bậc thánh nhân—Phật, Bồ-tát, A-la-hán—ra đời, thì tai ương của nơi đó có thể sẽ chuyển dời sang nơi khác, hoặc có thể từ họa lớn biến thành họa nhỏ, hoặc từ họa nhỏ biến thành tiêu tan. Cho nên, ở thế gian này chẳng có gì là nhất định cả.

Vừa rồi chỉ là sơ lược về ý nghĩa cùng tình hình của hiện tượng địa chấn; nếu đi sâu vào chi tiết, thì còn có rất nhiều quan hệ và nguyên nhân vi tế khác vô cùng phức tạp.

Trời mưa hoa báu xuống lả tả. Các thiên nữ ở cõi trời đua nhau rải hoa báu xuống, cứ hết đóa này đến đóa khác liên tiếp rơi xuống như mưa.

Mười phương chư Phật thấy đều hoan hỷ; thiên ma ngoại đạo sợ hãi đến dựng lông tóc. Lúc bấy giờ, tất cả chư Phật trong mười phương đều sanh tâm hoan hỷ; còn các Ma-vương và hàng ngoại đạo trên cõi trời thì đều rùng mình khiếp sợ, sợ đến nổi bao nhiêu lông tóc đều dựng đứng lên cả.

Tất cả chúng hội đều được quả chứng—hoặc đắc quả Tu-đà-hoàn, hoặc đắc quả Tư-đà-hàm, hoặc đắc quả A-na-hàm, hoặc đắc quả A-la-hán. Sau khi nghe Quán Thế Âm Bồ-tát tuyên thuyết Chú Đại Bi xong, trong đại chúng có rất nhiều vị chứng được Sơ Quả A-la-hán, Nhị Quả A-la-hán, Tam Quả A-la-hán hoặc Tứ Quả A-la-hán.¹

Hoặc đắc Nhất Địa, Nhị Địa, Tam Địa, Tứ

Địa cho đến Thập Địa. Lại nữa, trong Pháp Hội cũng có rất nhiều vị chứng đắc được các địa vị của Bồ-tát Đại Thừa như Nhất Địa (Hoan Hỷ Địa), Nhị Địa (Ly Cấu Địa), Tam Địa (Phát Quang Địa), Tứ Địa (Diệm Huệ Địa), Ngũ Địa (Nan Thắng Địa), Lục Địa (Hiện Tiền Địa), Thất Địa (Viễn Hành Địa), Bát Địa (Bất Động Địa), Cửu Địa (Thiện Huệ Địa), và Thập Địa (Pháp Vân Địa).

Vô lượng chúng sanh phát Bồ Đề tâm. Ngoài ra, ngay lúc ấy còn có vô lượng vô biên chúng sanh phát khởi tâm Bồ-Đề rộng lớn.

(còn tiếp)

¹ “Tu Đà Hoàn” là tiếng Phạn (Srotàapanna), Trung Hoa dịch là “Nhập Lưu,” nghĩa là bậc được dự vào dòng Thánh. Đây là Sơ Quả, tức là quả vị đầu tiên trong hàng A La Hán.

“Tư Đà Hàm” là tiếng Phạn (Sakridàgamin), dịch là “Nhất Lai,” nghĩa là bậc còn một lần trở lại cõi trần rồi mới ra khỏi sanh tử; đây là Nhị Quả, quả vị thứ nhì.

“A Na Hàm” là tiếng Phạn (Anàgamin), dịch là “Bất Lai,” nghĩa là không còn trở lại Dục Giới nữa. Quả vị này sanh lên cõi trời Ngũ Bất Hoàn và tu cho đến khi chứng quả A La Hán; đây là Tam Quả, quả vị thứ ba.

“A La Hán” là tiếng Phạn (Arhat); đây là Tứ Quả, ngôi vị cao nhất trong hàng Tiểu Thừa. A La Hán có ba nghĩa: 1) Ứng cúng (xứng đáng thọ nhận sự cúng dường của trời và người); 2) Vô sanh (không còn sanh tử, luân hồi nữa); 3) Sát tặc (đã dứt sạch phiền não, nghiệp hoặc).





KINH LÃNG NGHIỆM

NĂM MƯỜI ẤM MA

Hòa Thượng Tuyên Hóa giảng

Phật Giáo Giảng Đường San Francisco 1968

Kinh Văn:

Lại nữa, khi người ấy tâm hoàn toàn nhập vào tánh hư dung (emptiness), tứ chi bỗng nhiên đồng như cỏ cây, lửa thiêu dao cắt cũng không hay biết. Lửa thiêu cũng không nóng, dù bị lóc thịt cũng giống như chẻ cây. Cảnh giới này gọi là: “*Trần cảnh và tứ đại hòa lẫn thành một thể đồng nhất*”. Đó là cảnh giới tạm thời, không phải là chứng Thánh. Nếu không nghĩ mình chứng Thánh gọi là cảnh giới tốt. Nếu nghĩ là chứng Thánh liền rơi vào tà ma.

Giảng:

Lại nữa, khi tâm hoàn toàn nhập vào tánh hư dung. Khi tâm hòa nhập vào “không”, nó tròn khắp nhưng hư dung. Nói nó có, cũng không phải là có, nói nó không có, nó cũng không phải là không có. Tứ chi bỗng nhiên đồng như cỏ cây, lửa thiêu dao cắt cũng không hay biết. Nếu ông lấy dao cắt hay lấy lửa đốt tay chân mình, sẽ không có một chút cảm giác nóng hay khó chịu nào cả. Lửa thiêu cũng không nóng. Khi ông có đốt thân, thân vẫn không thấy nóng. Dù bị lóc thịt cũng

giống như chẻ cây. Nếu ông lóc thịt ra khỏi tay chân, thì cũng chỉ như bóc vỏ cây, chẳng thấy đau đớn gì cả.

Cảnh giới này gọi là: “*Trần cảnh và tứ đại hòa lẫn thành một thể đồng nhất*”. Các trần tướng cùng hợp lại, và tánh đất, nước, gió, lửa hợp lại thành một thể. Tuy vậy, đó chỉ là cảnh giới tạm thời, một kinh nghiệm chợt có, không phải là cảnh giới vĩnh viễn, không phải là chứng Thánh. Đừng nghĩ rằng ông đã chứng được quả vị Thánh.

Nếu không nghĩ mình chứng Thánh gọi là cảnh giới tốt. Nếu nghĩ là mình chứng Thánh, trở nên tự mãn, đại ngã mạn, sanh tâm kiêu ngạo liền rơi vào tà ma, sẽ bị bọn tà ma tấn công và vây chặt.

Kinh Văn:

Lại nữa, khi người ấy tâm thành tựu tánh thanh tịnh, công phu tịnh tâm đã đến mức cùng tột. Bỗng dưng thấy núi, sông, đất liền khắp mười phương đều thành cõi Phật, có đầy đủ bảy loại báu, ánh sáng chiếu khắp mọi nơi. Lại thấy hằng hà sa chư Phật, Như Lai khắp cõi hư không, cùng thấy lâu

đài tráng lệ. Dưới thấy địa ngục, trên xem thấy thiên cung mà không ngăn ngại. Cảnh giới này gọi là: **“Tư tưởng ưa chán ngưng đọng ngày một sâu, tưởng lâu mà thành.”** Đó không phải là chứng Thánh quả. Không khởi tâm chứng Thánh gọi là cảnh giới tốt, nếu nghĩ mình chứng Thánh tức thì mắc vào tà ma.

Giảng:

Lại nữa, khi tâm thành tựu tính thanh tịnh, công phu tịnh tâm đến mức cùng tột. Chuyên chú tâm mình vào công phu tu đạo, thực hành pháp tu tam-muội (chánh định) đạt được trạng thái cực kỳ thanh tịnh. Lúc đó **bỗng** **dưng** **thấy** **được** **núi**, **sông**, **đất** **liền** **khắp** **mười** **phương** **đều** **thành** **cõi** **Phật**, **có** **đầy** **đủ** **bảy** **loại** **châu** **báu** **ánh** **sáng** **chiếu** **khắp** **mọi** **nơi**. Mỗi cung điện đều được trang hoàng bằng bảy loại châu báu: Vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, xích châu, mã não, san hô. Các loại châu báu này phát ra ánh sáng chiếu khắp mười phương. **Lại** **thấy** **hằng** **hà** **sa** **chư** **Phật**, **Như** **Lai** **khắp** **cõi** **hư** **không**, **cùng** **thấy** **các** **lâu** **đài** **hoa** **lệ**. **Dưới** **thấy** **địa** **ngục**. Nhìn xuống dưới thấy được toàn cõi địa ngục. Nhìn lên phía trên có thể xem thấy được những gì xảy ra trên thiên cung mà không ngăn ngại. Bất kỳ nơi nào cũng đều thấy được hết.

Cảnh giới này gọi là: **“Tư tưởng ưa chán ngưng đọng ngày một sâu, tưởng lâu mà thành”** như vậy. Tại sao ông lại có thể thấy được những cảnh này? Là vì ông thường có tâm yêu và ghét. Ông muốn lên cõi trời và cõi Phật và ghét việc xuống địa ngục.

Ông ngưng lắng những tư tưởng yêu ghét này, chuyên chú như gà mái ấp trứng, như mèo rình chuột, như rồng nuôi ngọc vậy.

Chẳng nghĩ đến chuyện gì khác, mà chỉ nghĩ về những cảnh giới tốt đẹp ở cõi Phật và cảnh khổ biết bao nơi địa ngục. Tâm ưa thích những nơi chốn an vui Thánh thiện và ghét nơi đau khổ bất hạnh. Cuối cùng tư tưởng trở nên chuyên nhất, trở thành nhất phiến; và ngày càng lắng đọng, nghĩ tưởng lâu ngày mà hóa thành cảnh giới trên.

Đó không phải là chứng Thánh. Không nên nghĩ rằng mình đã chứng được quả vị Thánh hay có công phu ghê gớm. **Nếu không khởi tâm chứng Thánh, gọi là cảnh giới tốt.** Thế thì không phải là xấu. **Nếu nghĩ là chứng Thánh,** và nói: “Cảnh giới này thật tuyệt. Ta đang ở cùng một nơi với chư Phật. Thực vậy, chính ta là Phật.” **Liền mắc vào tà ma.** Nếu nghĩ như vậy thiên ma và ngoại đạo liền đến lôi kéo ông làm bạn đồng hành với ông. Chúng nói: “Ông nói ông đang ở nơi chư Phật phải không? Tốt lắm, chúng ta cùng kết bạn và chúng tôi sẽ theo thân cận với ông”.

Kinh Văn:

Lại nữa, khi người ấy dụng tâm nghiên cứu **sâu xa**, thoát giữa đêm khuya thấy được những cảnh ở phương xa, thấy rõ phố chợ, giếng nước công cộng, đường phố, ngõ hẻm, bà con thân quyến, hoặc nghe lời họ nói chuyện với nhau. Cảnh giới này gọi là: **“Do dôn ép tâm cùng tột, nên tâm phóng vọt ra và thấy nhiều thứ ở xa và cách ngại như vậy”.** **Đó không phải là chứng Thánh.** Nếu không nghĩ là chứng Thánh, thì đó là cảnh giới tốt. **Còn nếu tự xem mình là Thánh, liền lạc vào tà ma.**

Giảng:

Lại nữa, khi dụng tâm nghiên cứu sâu

xa, bỗng nhiên có thể thấy được những hiện tượng cảnh huống khác nhau ở những nơi chốn xa xôi vào lúc giữa đêm khuya. Có thể thấy được phố chợ, nơi hàng hóa được bán đầy trên phố. Giếng nước công cộng, nơi mọi người lấy nước dùng. Đường phố lớn, ngõ hẻm nhỏ. Có thể thấy được luôn cả những bà con, quyến thuộc họ hàng thân tộc, cùng nghe được những lời họ nói chuyện với nhau. Nghe được lời họ bàn bạc, nói chuyện với nhau.

Cảnh giới này gọi là: **“Do đôn ép tâm cùng tột, nên tâm phóng vọt ra và thấy được nhiều thứ ở xa và cách ngạ như vậy”**. Trong việc tu tập của ông, ông đã ép chế tâm, không cho vọng tưởng. Lúc thúc ép tâm mình đến cực điểm thì ông có cảnh giới tâm mình được bay vọt ra mà thấy hết mọi vật bất kể là bao xa. Bình thường ông cố gắng không nhìn xem ngoài cảnh này. Nhưng a ha! Bây giờ hốt nhiên tâm ông vỡ ra, cái gì cũng thấy cả. **Đó không phải là chứng Thánh**. Đừng nghĩ rằng đây là cảnh giới tốt. **Nếu không nghĩ mình đã chứng Thánh thì đó là cảnh giới tốt. Còn nếu tự xem mình là Thánh, liền lạc vào tà kiến**. Nếu ông tuyên bố rằng mình đã chứng được Thánh quả, trong khi ông chẳng hề chứng được, hoặc ông tuyên bố rằng ông đã đắc đạo, trong khi ông chưa đắc đạo, thì liền rơi vào ma.

Kinh Văn:

Lại nữa, khi người ấy dụng tâm nghiên cứu cùng tột, thấy vị Thiện tri thức hình thể biến đổi. Chỉ trong chốc lát biến đổi thành nhiều loại khác nhau mà không thể giải thích được. Cảnh giới này gọi là: “Tà tâm bị loài ly my hay bị thiên ma nhập vào vô có thuyết

pháp, thông suốt diệu lý”. Đó không phải là chứng Thánh. Nếu không nghĩ mình đã chứng Thánh thì các ma sự liền tiêu hết. Còn nếu nghĩ mình đã chứng Thánh liền mắc vào lũ ma.

Giải:

Đây là trạng thái ma thứ mười của sắc ấm, gọi là “vọng kiến và vọng thuyết.”

Lại nữa khi người ấy dụng tâm nghiên cứu cùng tột, thấy hình thể của Thiện tri thức. Người mà ông đã theo học giáo pháp biến đổi ngay trước mặt ông. Vị Thiện tri thức ấy chợt biến thành một ông lão, lát sau vị ấy biến thành một người trung niên, lát sau vị ấy biến thành một người thiếu niên. Đó là nếu Thiện tri thức vốn là người nam lại biến thành người nữ. Ông sẽ nghĩ rằng: “Ồ người Thiện tri thức của ta đời trước là một người phụ nữ”. Thực ra, những gì ông thấy được đều không có thực. Những sự biến đổi này là kết quả của vọng tưởng của ông. **Chỉ trong chốc lát, nhiều sự biến chuyển xảy ra mà không giải thích được**. Mọi việc biến đổi và trở nên khác với bình thường. Điều này tương tự với những gì mà người sử dụng ma túy LSD đã trải qua. Đối với họ mọi vật trở nên có màu sắc sáng chói, họ không thể nhìn rõ các vật thể ấy. Họ vẽ lên nhưng bức tranh kỳ quái không ai hiểu nổi, vì họ chỉ làm văng tung tóe bữa bãi các màu sắc trên khung vải. Sau khi họ vẽ xong có người nói “Ồ thật là một danh họa!”

Có người thắc mắc: “Nhưng đây có phải là trường hợp của người tu đạo đã dùng ma túy không?”

Không. Cảnh giới trên gây nên do ma vương. Cảm giác “khác thường” của ông khi

dùng LSD cũng là do ma vương gây nên. Nó làm cho mọi cảm giác trong ông biến đổi.

Cảnh giới biến đổi của sắc ấm, có khi tốt có khi xấu. Nếu người tu có đầy đủ thiện căn, thì sự biến đổi sẽ hướng chiều tốt đẹp. Nếu người tu không đủ thiện căn, sẽ hướng sang chiều không tốt. Cho nên có trùng trùng biến đổi.

Cảnh giới này gọi là: “Tà tâm bất chính bị loài ly my hoặc thiên ma nhập vào, vô cơ giảng pháp thông suốt diệu lý.” Tâm tà không chánh. Khi loài ly my hoặc thiên ma nhập vào tâm ông, ông sẽ giống như những người tự xưng là biết nói Pháp, tự xưng là biết giảng Kinh, tự xưng là đã khai ngộ, tự xưng là bậc trưởng lão. Những người này không duyên cố gì lại “biết” thuyết pháp, và tự chính họ cũng không biết mình nói điều gì nữa. Họ nói rằng họ đã thông đạt diệu nghĩa (của Phật Pháp) nhưng thật ra không phải là diệu nghĩa hay thông đạt gì hết. Họ cho rằng thuyết pháp nhưng thật sự không phải là thuyết pháp. Họ đã lấy điều sai, cho là đúng rồi tuyên bố rằng “Pháp” của họ là vi diệu. Họ tự khen mình và hủy báng người, tự xưng mình là đệ nhất, là trưởng lão.

Đó không phải là chứng Thánh. Cảnh giới đó là một cảnh giới không tốt. **Nếu không nghĩ mình chứng Thánh các ma sự liền tiêu tan.** Bọn quân ma sẽ tự biến mất. **Còn nếu nghĩ mình đã chứng Thánh liền mắc vào lũ ma.** Nếu cho mình mình đã chứng Thánh quả, thì rất chóng ông sẽ đến địa ngục. Thì ông sẽ tự thấy chính mình đã chứng được địa ngục quả.

Kinh Văn:

A Nan, mười thứ cảnh hiện ra trong

thiền định như thế, là do sắc ấm và tâm dụng công giao xen nhau mà có.

Giảng:

A Nan, mười thứ cảnh giới mô tả ở trên hiện ra khi thiền định, hay tĩnh lự. Do sắc ấm và tâm dụng công giao xen nhau mà có. Những cảnh giới trên thuộc về sắc ấm, khi dụng công thiền tập đến cực điểm, người tu có lúc gặp phải những cảnh giới hay trạng huống trên.

Kinh Văn:

Chúng sanh ngu mê, không biết suy xét tự lượng. Gặp nhân duyên này, mê không tự biết, nói là chứng Thánh, thành tội đại vọng ngữ, phải đọa vào địa ngục Vô Gián.

Giảng:

Chúng sanh ngu mê không suy xét tự lượng. Chúng sanh ngoan cố khó chuyển hóa, ngu mê khó thức tỉnh. Họ không tự duyệt xét lại mình, xem xét lại trình độ tu học của mình ở mức độ nào. **Gặp nhân duyên này các cảnh giới ma sự, mê muội không tự biết, nói là chứng Thánh.** Chúng tuyên bố: “Ồ! Ta là Phật, ta đã giác ngộ, ta đã chứng Thánh quả.” Ông nói như vậy tức là **đại vọng ngữ.** Nói đại vọng ngữ, cho mình là Phật, thì nhất định sẽ **đọa vào địa ngục Vô Gián.**

Kinh Văn:

Trong đời Mạt Pháp, sau khi Như Lai nhập diệt, các ông nên nương theo và truyền bá giáo pháp này. Đừng để cho thiên ma được dịp khuấy phá; ủng hộ bảo toàn Pháp bảo, khiến cho thành tựu được đạo quả Vô Thượng.

Giảng:

Trong thời Mạt Pháp, sau khi Như Lai nhập diệt, các ông nên nương theo và truyền bá giáo pháp này. A Nan ông nên hết lòng nương theo và thực hành giáo pháp mà ta đã giảng dạy cho các ông. Trong đời Mạt pháp, sau khi ta diệt độ, các ông phải truyền bá giáo pháp này. **Đừng để cho thiên ma hoành hành; ủng hộ bảo toàn Pháp bảo, khiến cho đắc thành đạo quả Vô Thượng.** Phải nên duy trì và bảo hộ Chánh Pháp, mới đắc thành được đạo quả Vô Thượng.

(còn tiếp)



Thất và Pháp Hội

Quán Âm Thất:

Bảy ngày chuyên tu trì niệm hồng danh đức Quán Thế Âm Bồ Tát:

Từ ngày 20 đến ngày 26 tháng 10.

Lễ Đức Quán Thế Âm Bồ Tát Xuất Gia sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 20 tháng 10, ngày đầu của Thất.

Phật Thất:

Từ chủ nhật ngày 22 đến ngày 28 tháng 12, bảy ngày chuyên trì niệm hồng danh đức Phật A Di Đà.

Lễ vía đức Phật A Di Đà sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 22 tháng 12.

Thiền Thất:

- Ba ngày *hướng dẫn thiền tập vào Thanksgiving weekend* từ ngày 28 tháng 11 đến ngày 1 tháng 12.

- Ba tuần *thiền thất mùa đông* (ngay sau Phật thất) bắt đầu từ ngày 29 tháng 12 năm 2002 đến ngày 19 tháng 1 năm 2003.

Website của Vạn Phật Thánh Thành (cả 3 ngôn ngữ): www.drba.org

Gậy Kim Cang Hết

Vấn đáp ký lục

Hòa Thượng Tuyên Hóa

Hỏi: Làm thế nào để điều chế niệm khởi? Làm sao để không bị lôi cuốn theo niệm bậy?

Đáp: Niệm khởi tức giác, thường giác tức niệm sẽ không còn nữa. Nếu chú giác ngộ nó là niệm bậy thì nó sẽ mất. Chú bị lôi cuốn theo niệm bậy và không biết đó là niệm bậy thì không ai giúp chú được. Niệm khởi tức giác, giác rồi tức không, nếu chú giác ngộ thì sẽ không còn vọng niệm. Vọng niệm thì không có gốc, chú đi đâu tìm gốc của vọng niệm? Chú không chạy theo vọng niệm. Niệm khởi chú không hợp tác với chúng là được rồi.

Hỏi: Có thể nào thỉnh Sư Phụ nói về kinh nghiệm cuộc đời của Ngài?

Đáp: Tôi sống không phải để làm ăn kiếm tiền, đó là kinh nghiệm của đời tôi.

Hỏi: Tử đại giai không, chú pháp vô thường vậy cái gì là bốn lai diện mục?

Đáp: Quý

Hỏi: Con biết rõ, phát giận là không tốt, lúc có chuyện biết rằng không thể nổi nóng nhưng rồi cũng không chịu được lại phát cáu. Xin hỏi tại sao lại thế?

Đáp: Lúc đói bảo chú đừng ăn cơm, tại sao chú vẫn muốn ăn chớ?

Hỏi: Lữ Thắng Nhan (Mr. Lu) có hôn vạ đệ tử ở Mã Lai (năm 1988). Pháp mà ông nói, là chánh hay tà? Thỉnh Sư Phụ cho biết để phá tà, giải nghi cho đại chúng.

Đáp: Vào thời mạt pháp tà chánh khó phân biệt. Chú coi ông ta có tranh, có tham, có cầu, có tự tử, có tự lợi không? Tôi không biết Lữ Thắng Nhan là ai? Chú thấy trên thế giới này ai cũng đều biết độc dược là không có lợi đối với người nhưng vẫn có nhiều người buôn bán độc phẩm, lại còn có nhiều người hút sách nữa. Chú nói đó là đạo lý gì? Là đạo lý của Lữ Thắng Nhan đó chăng.

Hỏi: Tại sao đệ tử của con bị run rẩy khi lạy Phật?

Đáp: Vì nó có nghiệp chướng theo, nghiệp chướng này dẫn nó tới chỗ dọa lạc.

Hỏi: Hàng phục kỳ tâm, là hàng phục tâm gì?

Đáp: Tức là hàng phục cái tâm dâm dục đấy.

Hỏi: Thượng nhân thường nói: “Thật nhận lỗi của mình, đừng bàn lỗi của người, lỗi người là lỗi mình, đồng thể là đại bi”, nhưng Thượng nhân công khai phê bình bàn luận thị phi về người khác trong báo ‘Kim Cang Bồ Đề Hải’. Vậy có phải là điều Ngài nói và làm không hợp nhất sao?

Đáp: Những điều tôi nói đều là sự thật, không phải thị phi. Nếu là giả thì tôi nhất định bị dọa địa ngục. Chú biết chẳng có người nói ‘Bậc đại tu hành không rơi vào nhân quả’ thì bị quả báo làm hồ ly 500 kiếp không? Nếu như tôi bài bác nhân quả, lấy đen làm trắng, lấy trắng làm đen, lấy phải làm quấy, lấy quấy làm phải và nói sai lời thì tôi sẽ bị kéo xuống địa ngục. Còn như tôi không nói bậy, thì tôi không có tội. Tại sao tôi nói phải quấy như vậy, bởi vì bên trong Phật giáo có quá nhiều thị phi đi, nào có cái gì là hắc giáo, bạch giáo, hoàng giáo, hồng giáo... A! đều biến thành các màu sắc không giống nhau, làm cho mắt người loạn cả lên; ngay màu đen cũng không biết là đen, trắng cũng không biết là trắng. Cho nên tôi mới nói ra những điều mà người khác không dám nói.

Hỏi: Cuối cùng rồi thì có ngày灭 pháp không?

Đáp: Chú tưởng nó灭 pháp thì nó灭 pháp, còn nếu không nghĩ là灭 pháp thì nó là chánh pháp.

Hỏi: Xin hỏi trong chú Lăng Nghiêm, câu chú nào là chú khai trí tuệ?

Đáp: Tôi chỉ biết có câu chú ngu si là: “lười biếng, lười biếng ta bà ha.”

Hỏi: Ông nội con bị bệnh nặng, thỉnh Thượng nhân...

Đáp: Chỉ có Bồ Tát Quán Thế Âm mới có thể đổi được bản tên sanh tử mà thôi.

Hỏi: Làm thế nào khiến cho Phật giáo được hưng thịnh?

Đáp: Y giáo phụng hành, giữ năm giới, thực hành nhân, nghĩa, lễ, trí, tín từng chút, từng chút thì Phật giáo sẽ hưng thịnh.

Hỏi: Tự tánh là tánh gì?

Đáp: Tự tánh là Phật tánh, Phật tánh thì tròn đầy sáng trong, không người, không ta, không chúng sanh, không thọ giả.

Hỏi: Nhân quả của cuộc chiến tranh ở Trung Đông là gì?

Đáp: Là A tu la chuyển thế, chúng muốn giết người phóng hỏa.

Hỏi: Cái gì là chân (thật)?

Đáp: Bất cứ là một hành, một phái, một tông, một giáo nào nếu như tận lực làm lợi cho người mà không mưu lợi cho mình thì đều là chân thật. Nói rõ hơn nữa tức là nếu làm điều gì bên ngoài biểu thị giúp người mà trong có chứa tham đồ: không tham tài thì tham sắc, không tham sắc thì tham danh, còn nếu không tham lợi nhưng phía sau đó lại có một bóng đen luôn đuổi theo thì không phải là chân rồi.

Hỏi: Làm thế nào để khử trừ ngã tướng?

Đáp: ‘Ngã’ là cái giả danh. Còn cái ‘Ngã’ chân chánh, gốc là Phật tánh. Nếu như chú coi người, chúng sanh, thọ giả đều là một thể thì ngã tướng sẽ giảm bớt đi.

Hỏi: Còn ở tại nhà mà xuất gia, có phải thật là xuất gia không?

Đáp: Nếu người tại gia mà ly trần ô được cũng không khác chi như người xuất gia. Người trong cảnh trần mà tâm không vướng trần, cũng như tìm hoa trong giếng, hoa đó không bị nhiễm. Còn người tuy xuất gia mà trong tâm nhiễm đầy trần nhơ thì cũng giống như người tại gia vậy.

Hỏi: Mỗi phát tâm thì dễ, nhưng làm thế nào để bảo trì đạo tâm được lâu dài?

Đáp: Thường đem sanh tử treo trước chặng mày thì đạo tâm sẽ được lâu bền. Nếu như thoái tâm tức là quên mất cái đạo tâm mới phát ban đầu.

Hỏi: Tại sao bây giờ lại có nhiều nạn động đất?

Đáp: Vì sự nóng nảy giận hờn của con người quá lớn đi.

Hỏi: Trong Phật giáo có nói: ‘bất khả thuyết, bất khả thuyết’ (không thể nói, không thể nói), cuối cùng là tại vì sao mà ‘Không thể nói’?

Đáp: Vậy tại sao mà chú vẫn còn muốn nói?

Hỏi: Sư Phụ trong đời ngài, ngài tôn kính vị Pháp Sư nào nhất?

Hư Vân Hòa Thượng Họa Truyện

#31. Nhân Nào Quả Nấy

Ngài lưu lại núi Phổ Đà và viếng thăm các cảnh chùa quanh vùng. Vào tháng mười năm ấy, nước triều lên và đẩy tấp một con cá khổng lồ vào bãi cát cách bờ chừng một ngàn bước. Cá dài tới mấy chục trượng, mắt lớn bằng cái chậu. Ngư dân mổ bụng cá thì thấy có hai chiếc xương gỗ, cùng với tóc, vòng vàng và nhiều đồ vật khác của con người.

Bởi cá này thường hoành hành ở các miền duyên hải, sát hại dân lành, nên nay gặp quả báo bị nước thủy triều cuốn tấp vào bờ. Có lẽ đây là do Long Vương “chém đầu để răn chúng” cũng nên!

Kệ tán của Hòa Thượng Tuyên Hóa:

*Kim thương mã mạch Phật thượng nhiên,
Ngô Công ngô ngư hữu diệu huyền,
Như thị nhân quả như thị báo,
Thiên võng khôi khôi sơ bất thiên.*

Nghĩa là:

*Đức Phật xưa từng ăn lúa ngựa,
Thầy tôi gặp cá rõ lý mâu,
Nhân nào quả nấy, vay phải trả,
Lồng lộng lưới trời chẳng sót ai!*

Đáp: Đại Lão Hòa Thượng Hư Vân.

Dharma Realm Buddhist Association

3361 E. Ocean Blvd.

Long Beach, CA 90803, U. S. A.

Tel. / Fax. (562) 438-8902

bodehai@hotmail.com

Periodicals

To : _____

*** Bồ Đề Hải phát hành mỗi 3 tháng. Mọi thư từ, góp ý hay thỉnh báo xin thư về Dharma Realm Buddhist Association. Chi phiếu góp phần ấn tống, xin đề: DRBA/Vietnamese Account.**

Hỏi: Phật pháp có tám vạn bốn ngàn pháp môn, vậy Pháp môn nào là thứ nhất là tối diệu?

Đáp: Phật pháp có tám vạn bốn ngàn pháp môn, tức có tám vạn bốn ngàn pháp môn thứ nhất, pháp môn nào cũng không phải là thứ hai. Tại sao lại nói như vậy? Vì tám vạn bốn ngàn Pháp môn là để đối trị tám vạn bốn ngàn tật bệnh của chúng sanh. Mỗi một chúng sanh có chứng bệnh riêng của họ. Cho nên pháp môn nào dùng để đối trị với các tật bệnh của họ làm cho họ hết bệnh thì đó là thứ nhất.

Hỏi: Vọng tưởng và phát nguyện có chỗ nào không giống?

Đáp: Phát nguyện mà có lợi cho người thì dù vọng tưởng cũng không sao. Mặt khác nếu không lợi cho người tức phải bỏ vọng tưởng đó đi.

Hỏi: Chiến tranh từ đâu tới?

Đáp: Tại vì chúng ta có tâm bạo lực. Chúng ta không có tâm hòa nhã nên mới phát sanh ra chiến tranh.

Hỏi: Vua Irag, Hussein có phải là một thần thánh gì không?

Đáp: Hẳn là quyến thuộc của Thiên ma.

Hỏi: Làm thế nào để dập tắt chiến tranh?

Đáp: Thì nên từ bi hiền lành hòa nhã, đó là biện pháp để diệt trừ chiến tranh.

Hỏi: Khổng Tử có ba ngàn học trò, 72 người biết sáu môn kỹ thuật, trong xã hội hiện thời nên có tài năng gì mới là người toàn diện?

Đáp: Có đạo thì thật phú quý, không đạo thì bị bần cùng. Nếu không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu - tức là người hoàn hảo.

Hỏi: Kiên cố bồ đề tâm là gì?

Đáp: Là phát nguyện tu đạo, bất luận gặp chướng ngại gì cũng nhất định tu đạo, tuyệt đối không thay đổi lời phát nguyện ban đầu, cũng không đổi ý, cải biến tư tưởng. Bất luận gặp nghịch cảnh, thuận cảnh cũng đều nhất quyết tùy duyên bất biến và kiên trụ tâm bồ đề.

Hỏi: Xin hỏi Sư Phụ, Tông Qui Ngưỡng có gì đặc sắc? Ngài cảm thấy nên làm thế nào để phát dưỡng quang đại?

Đáp: Tông Qui Ngưỡng rất bình thường không có chi đặc sắc cả, Tông Qui Ngưỡng cũng không nghĩ đến phát đại dưỡng quang mà chỉ cần có đức tánh lớn.

Hỏi: Tại sao người tu đạo không nên có tình cảm?

Đáp: Tại vì tình cảm rất ích kỷ, nếu thất (bảy) tình làm chủ thì phạm lỗi tự tử xa lìa đại đạo, mà đại đạo là đại công vô tư.

Hỏi: Đệ tử làm sao để tu trí huệ?

Đáp: Không ngu si tức tu huệ, đem ngu si bỏ đi tức là trí huệ, phá vỡ vô minh thì pháp tánh sẽ hiện ra, dễ như là trở bàn tay vậy!

Hỏi: Con nên làm sao để giúp đỡ đạo tràng?

Đáp: Nếu con không phá hoại đạo tràng tức là giúp đỡ đạo tràng đó. Còn con ủng hộ đạo tràng cũng là giúp đỡ đạo tràng vậy.

Hỏi: Học Phật pháp sao lại phải tọa thiền?

Đáp: Chính là học tập vô lượng kinh điển, vô lượng trí huệ trong tự tánh của chúng ta. Trong nhân tánh vốn có nhiều pháp môn mà người lại bỏ gốc tìm ngọn, hướng ngoại truy cầu không biết hồi quang phản chiếu.

Hỏi: Khi ngủ nằm mộng, việc làm trong mộng có tính là tạo nghiệp không?

Đáp: Chuyện làm trong mơ không kể là nghiệp. Chủ yếu lúc tỉnh mà không làm là được. Nhưng không được nói: Tôi muốn nằm mơ để trong mơ có thể tạo thêm một ít nghiệp thì đó là tội nghiệp đấy. Còn như không có vọng tưởng muốn trong mộng tạo nghiệp thì không có liên quan gì với con về việc làm trong mộng cả. Cho đến như trong lúc bình thường tỉnh táo mà khởi niệm tạo nghiệp, mặc dù không làm thì đó là hoặc chỗ không phải nghiệp.

Hỏi: Kinh A Di Đà nói chúng ta nên phát nguyện sanh về thế giới Cực Lạc vì nơi đó không có ba ác đạo. Quả như mọi người đều về thế giới Cực Lạc thì không có ai độ chúng sanh ở ba đường ác đạo sao? Chúng ta không màng đến họ sao?

Đáp: Chú không cần để ý đến họ, chuyện đó có người khác lo. Chú ở Cực Lạc tu thành Phật xong, hẳn trở về lo cho họ. A Di Đà Phật tức là thế đấy.

